

## DÒNG TIỀN PHÂN HÓA MẠNH

### CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

<b>MUA</b>	Đối với hoạt động trading, nhà đầu tư có thể tận dụng các nhịp rung lắc trong phiên để thực hiện mua trading T+, ưu tiên các vị thế có sẵn trong danh mục.
<b>BÁN</b>	Xem xét bán cơ cấu đối với các cổ phiếu có tín hiệu suy yếu ở vùng cản mạnh chuyển sang nhóm cổ phiếu chưa tăng nhiều hoặc đang có nền tích lũy chặt.

### ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

<b>MWG</b>	<b>NĂM GIỮ</b>
	<b>↑ 5,64%</b>
	<b>VND 54.300</b>

### NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall giảm điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Hai (1/4), khi lợi suất trái phiếu kho bạc tăng.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Mặc dù VN-Index giảm điểm nhưng thị trường vẫn đang có nỗ lực giữ xu thế tăng. Thanh khoản tăng so với phiên trước, cho thấy trạng thái tranh chấp giữa cung và cầu đang mạnh. Dự kiến trạng thái giằng co và điều chỉnh có thể vẫn xuất hiện trong phiên giao dịch tiếp theo, tuy nhiên vùng 1.270-1.280 điểm vẫn là vùng tạo động lực hỗ trợ cho thị trường. Với diễn biến tăng giảm đan xen, nhà đầu tư nên ưu tiên các cổ phiếu đang có tín hiệu tốt từ vùng hỗ trợ để nắm giữ hoặc mua tích lũy, tuy nhiên nên tận dụng cơ hội để chốt lời các cổ phiếu đã tăng nhanh đến vùng kháng cự.

### Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
<b>Dow Jones</b>	39.566,85	-0,60	4,98
<b>S&amp;P 500</b>	5.243,77	-0,20	9,94
<b>Nasdaq</b>	16.396,83	0,11	9,23
<b>VIX</b>	13,65	4,92	9,64
<b>DAX</b>	18.492,49	0,08	10,39
<b>FTSE 100</b>	7.952,62	0,26	2,84
<b>CAC40</b>	8.205,81	0,01	8,78
<b>Hang Seng</b>	16.811,74	1,63	-1,38

Nguồn: Bloomberg

### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



### Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
<b>Xu hướng VN-Index</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>

  

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
<b>RSI (14)</b>	<b>60,85</b>	<b>BUY</b>
<b>MACD(12,26)</b>	<b>16,22</b>	<b>BUY</b>
<b>ADX(14)</b>	<b>27,86</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA5</b>	<b>1.284,22</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA20</b>	<b>1.266,04</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA50</b>	<b>1.226,80</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA100</b>	<b>1.172,29</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA200</b>	<b>1.168,58</b>	<b>BUY</b>

## ĐIỂM TIN CHÍNH

- Thị trường chứng khoán Mỹ giảm điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Hai (1/4), khi lợi suất trái phiếu kho bạc tăng và nhà đầu tư nghiêng ngả số liệu lạm phát mới nhất, trong bối cảnh có những mối lo ngại rằng xu hướng tăng của giá cổ phiếu có thể suy yếu. Giá dầu thô duy trì xu hướng tăng của quý 1 sau khi có tin lãnh sự quán Iran ở Syria bị tấn công bằng tên lửa.
- Trong tháng 3, PMI ngành sản xuất Việt Nam giảm về 49,9 điểm sau khi đạt 50,4 điểm trong tháng 2, thấp hơn đáng kể mức trung bình của khu vực ASEAN là 51,5 điểm.
- Theo thông tin từ Bloomberg, hợp đồng quặng sắt tương lai tại sàn giao dịch Singapore đã giảm gần 4% và chạm ngưỡng dưới 100 USD/tấn vào đầu ngày 01/04. Cuộc khủng hoảng bất động sản kéo dài nhiều năm qua tại Trung Quốc vẫn tiếp tục ảnh hưởng tiêu cực tới nhu cầu quặng sắt, trong khi nguồn cung lại tăng mạnh.
- Theo ông Aaditya Mattoo, chuyên gia kinh tế trưởng khu vực Đông Á và Thái Bình Dương của WB, Việt Nam là quốc gia có tiềm năng lớn, nằm trong số các quốc gia có tốc độ tăng trưởng cao với tiềm năng khoảng 8%. Vì vậy, GDP 5,5% cũng tốt hơn so với nhiều quốc gia khác nhưng không đạt tiềm năng của một đất nước như Việt Nam.
- **HHV:** Trong quý I/2024, Công ty ước đạt doanh thu 669 tỷ đồng, tăng 24% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế quý I/2024 ước đạt 109 tỷ đồng, tăng trưởng 32% so với quý I/2023.
- **VTP:** Năm 2024, Viettel Post tập trung đẩy mạnh kinh doanh các nhóm dịch vụ trọng yếu trong lĩnh vực chuyển phát và logistics, mục tiêu doanh thu của nhóm dịch vụ này đạt 9.147 tỷ đồng, tăng trưởng 33,3%.
- **FMC:** Năm 2024, Sao Ta lên kế hoạch sản lượng tôm chế biến 22.300 tấn, sản lượng nông sản chế biến 1.500 tấn. Mục tiêu doanh thu thuần là 5.187 tỷ và lợi nhuận hợp nhất trước thuế 320 tỷ đồng; tăng lần lượt 2% và 5% so với thực hiện năm ngoái.
- **IDI:** Công ty Đầu tư và Phát triển Đa Quốc gia I.D.I vừa công bố kế hoạch doanh thu 8.499 tỷ và lợi nhuận sau thuế 276 tỷ đồng. Các chỉ tiêu này tăng lần lượt 18% và tăng 213% so với thực hiện của năm 2023.
- **TPB:** Trong năm 2024, HĐQT TPBank đề xuất kế hoạch lợi nhuận trước thuế ngân hàng riêng lẻ đạt 7.500 tỷ đồng, tăng 34,2% so với năm trước. Tuy nhiên, mục tiêu này vẫn thấp hơn kế hoạch năm 2023 (8.700 tỷ đồng) hoặc thực hiện năm 2022 (7.828 tỷ đồng).

Nguồn: VPBankS Research

## Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.249,44	-0,09	9,04
Dầu WTI	84,00	0,35	17,24
Dầu Brent	87,75	0,38	13,90
Than	132,00	0,00	-9,84
Đồng	8.867,00	0,20	3,60
Quặng sắt	102,18	-1,50	-25,91
Thép	532,00	-0,75	-5,78

## Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	105,006	-0,01	3,62
USD/JPY	151,73	-0,05	-7,05
USD/CNY	7,2319	-0,02	-1,82
EUR/USD	1,0734	-0,08	-2,76
GBP/USD	1,2546	-0,05	-1,45

## Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	5,50%	20/03/2024	0
ECB	4,50%	-	0
BOE	5,25%	21/03/2024	0
BOJ	-0,10%	19/03/2024	0
SBV	6,50%	-	-50bp

## Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
DIG	889,98	33.500	4,04
SSI	1.193,25	38.800	0,78
HPG	625,22	30.100	-0,50
VND	658,57	22.900	-0,22
VIX	648,54	20.550	0,00

## Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	532.081,49	95.200	0,32
BID	296.992,71	52.100	0,00
CTG	187.949,71	35.000	-1,55
VHM	186.802,37	42.900	0,12
GAS	185.117,23	80.600	0,50

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

# MWVG

Khuyến nghị

Giá hiện tại

Giá mục tiêu

Tiềm năng tăng giá

Vùng giải ngân

Ngưỡng cắt lỗ

**NĂM GIỮ**

51.400

54.300

5,64%

## THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Công ty cổ phần Đầu tư Thế giới Di động vừa cập nhật kết quả kinh doanh 2 tháng đầu năm 2024 với doanh thu lũy kế đạt 21.613 tỷ đồng, tăng 14% so với cùng kỳ năm trước. Như vậy, công ty đã hoàn thành 17% kế hoạch doanh thu cả năm.
- Sau 8 năm bước chân vào thị trường bán lẻ thực phẩm, trong năm 2023, Bách Hóa Xanh đã bứt phá ngoạn mục khi vượt mặt các chuỗi lớn khác như Saigon Co.op và Wincommerce trên thị trường chuỗi siêu thị, lần đầu tiên dẫn đầu về quy mô doanh thu.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- Cổ phiếu MWG có sức bật khá tốt trong giai đoạn 2 tuần gần đây. Chúng tôi duy trì khuyến nghị năm giữ đối với cổ phiếu MWG, vùng cản đáng chú ý vùng 54.000-55.000 đồng.

## Thông tin tài chính

	FY2021	FY2022	Q4 2023
<b>DTT (tỷ đ)</b>	122.958	133.405	31.421
<b>LNTT (tỷ đ)</b>	6.472	6.056	219
<b>LNST (tỷ đ)</b>	4.901	4.102	90
<b>Ng/VCSH (%)</b>	121	69	108
<b>ROE (%)</b>	27,34	18,52	0,71
<b>ROA (%)</b>	8,99	6,90	0,29
<b>EPS (VNĐ)</b>	3.449	2.810	114,00
<b>P/E (lần)</b>	19,7	15,3	450,88
<b>P/B (lần)</b>	4,76	2,62	3,22

Nguồn: VPBankS Research

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



## Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
<b>Xu hướng</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>
<b>Chỉ báo kỹ thuật</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Hành động</b>	
<b>RSI (14)</b>	<b>65,56</b>	<b>BUY</b>	
<b>MACD(12,26)</b>	<b>1,21</b>	<b>BUY</b>	
<b>ADX(14)</b>	<b>27,64</b>	<b>BUY</b>	
<b>SMA5</b>	<b>50.570</b>	<b>BUY</b>	
<b>SMA20</b>	<b>48.490</b>	<b>BUY</b>	
<b>SMA50</b>	<b>46.850</b>	<b>BUY</b>	
<b>SMA100</b>	<b>43.970</b>	<b>BUY</b>	
<b>SMA200</b>	<b>46.430</b>	<b>BUY</b>	

# DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
<b>Danh mục theo dõi</b>										
<b>Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua</b>										
1	STB	Nắm giữ	30-31,5	29/2/2024	31,3	35,6	29,1			0,32%
2	MWG	Nắm giữ	45-47,5	5/3/2024	47,5	54,3	44,2			8,21%
3	VGC	Chốt lời	54-55,5	13/3/2024	55,5	61,8	51,8	2/4/2024	ATO	5,77%
4	KSB	Cơ cấu	25,5-26,5	15/3/2024	26,2	29,5	24,6	2/4/2024	ATO	0,00%
5	DPM	Cơ cấu	34,5-36	27/3/2024	35,85	39,8	33,8	2/4/2024	ATO	-0,84%
6	CII	Mua	18,8-19,5	28/3/2024	19,3	21,8	18,5			-0,78%

**Lưu ý:** Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

# DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2024	56,7	13,40%
2	HSG	Chốt lời	21-21,8	10/1/2024	21,5	23,9	20,2	29/1/2024	23,45	9,07%
3	CTS	Chốt lời	28-28,85	9/1/2024	28,7	32,1	27	5/2/2024	31,3	9,06%
4	DCM	Chốt lời	31-32,5	22/11/2023	31,5	36,7	30	16/2/2024	34	7,94%
5	HAH	Chốt lời	38-39,5	10/1/2024	38,9	43,3	36,5	19/2/2024	41,45	7,46%
6	PVD	Chốt lời	26,5-27,2	22/1/2024	27,2	30,6	25,4	20/2/2024	28,95	6,62%
7	VCI	Chốt lời	41,5-42,5	29/12/2023	42	48,2	40	21/2/2024	45	7,14%
8	DXG	Cắt lỗ	18,6-19,2	5/1/2024	19	21,5	18	23/2/2024	18	-5,26%
9	VHC	Chốt lời	63,5-65	19/2/2024	64,7	71,5	60,9	28/2/2024	70,9	9,58%
10	VGC	Chốt lời	51,8-53,5	31/1/2024	52,5	59,1	49,8	5/3/2024	56,9	8,19%
11	VCG	Cắt lỗ	24,8-25,2	29/1/2024	25,2	28,5	23,9	11/3/2024	23,9	-5,16%
12	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
13	VCI	Chốt lời	46-48	6/3/2024	47,5	55,2	44,5	15/3/2024	52,3	11,58%
14	VND	Cơ cấu	22,8-23,8	4/3/2024	23	27,3	21,8	26/3/2024	23,05	0,22%
15	NKG	Chốt lời	23-23,8	15/3/2024	23,75	27,6	22,4	28/3/2024	26,1	9,89%

Email: [Chienluochitruong@vpbanks.com.vn](mailto:Chienluochitruong@vpbanks.com.vn)

Theo dõi chúng tôi tại:



Mã môi giới  
116C820618



Mở tài khoản VPBankS tại:

## Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

## TƯ VẤN ĐẦU TƯ

### Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VN-Index: 1150-1165.

Ngày	NVL	TỶ LỆ
Má CP	16-16.5	
Cứu hộ	Điểm 14	-4.17%
Chỉ số 1 (09%)	18-19	-3.3%
Chỉ số 2 (09%)	21-22	-18.37%
Má CP	MSN	TỶ LỆ
Má	64-66	
Cứu hộ	Cổ tức DCA về 41-62	-6.4%
Chỉ số 1 (09%)	72-73	-2.5%
Chỉ số 2 (09%)	Năm 98	-14%
Má CP	CEX	TỶ LỆ
Má	21-21.5	
Cứu hộ	18.8	-4.4%
Chỉ số 1 (09%)	23-24	-7%
Chỉ số 2 (09%)	25.5-26	-13%

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

## CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	190,000
Giá vốn trung bình	43.34
Góc đầu tư	🕶️ 99800 đ
Giá trị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/ổ (lợi kiến)	+479,500,200 đ (6.15%)

### Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

## THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập  
[ginlabs.vn/room](https://ginlabs.vn/room)